TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 417/2023/HS-PT
Ngày 13/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Thành Quang;

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Thảo;

Ông Nguyễn Phan Nam.

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Huy Hoàng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 307/2023/TLPT-HS ngày 21/3/2023, đối với bị cáo Phan Văn H bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm về tội "Giết người", do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2023/HS-ST ngày 10/02/2023.

- ***Bị cáo Phan Văn H***, sinh năm 1976, tại Hà Nội; nơi cư trú: Tổ 7, phường M, quận N, Hà Nội; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 05/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tham gia Đảng, đoàn thể: không; con ông Phan Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; gia đình có 02 anh em (bị cáo là con thứ nhất); có vợ là Nguyễn Thị Th (sinh năm 1974) và 03 con (sinh năm 1999, 2001 và 2003); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2021 tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội; số giam: 782 B2/K6-8; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn H:* Luật sư Nhâm Thị L và Luật sư Hoàng Thị Ch, thuộc Văn phòng Luật sư H, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại: Anh Nguyễn Văn Q,*** sinh năm 1970 (đã chết);

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Vũ Thị T, sinh năm 1942; địa chỉ: số x, ngõ 211 K, phường K, quận T, Hà Nội; là mẹ của bị hại.

Đại diện theo ủy quyền của bà T là ông Nguyễn Đức H2, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn 2, xã T, huyện P, Hà Nội (theo giấy ủy quyền ngày 12/01/2023); vắng mặt tại phiên tòa.

2. Cháu Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 23/3/2015; địa chỉ: số X, ngõ 211 K, phường K, quận T, Hà Nội; là con của bị hại.

Đại diện theo pháp luật của cháu Th là bà Đỗ Thị T2; sinh năm 1976; địa chỉ: xóm Đ, thôn Đ, xã C, huyện T, Hà Nội; là mẹ của cháu Th; có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo không kháng cáo: Ngô Văn C; sinh năm 1972, tại Hà Nội; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 5, phường P, quận N, Hà Nội; nơi ở: Tổ 7, phường M, quận N, Hà Nội; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 02/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tham gia Đảng, đoàn thể: không; con ông Ngô Văn Đ và bà Nguyễn Thị L *(đều đã chết);* gia đình có 05 anh chị em *(bị cáo là con thứ năm);* có vợ là Nguyễn Thị Th1 *(sinh năm 1972)* và 04 con *(sinh năm 1991, 1995, 1996 và 2002);* tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: năm 2003, Công an huyện Từ Liêm xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng; ngày 17/12/2015, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc *(đã xóa án tích);* bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2021, tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội; số giam: 781 B2/K9- 11; có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Phan Thị Thu H3, sinh năm 2001, là con gái của bị cáo Phan Văn H; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 30/12/2021, Phan Văn H đang ở nhà mình thì nhìn thấy anh Nguyễn Văn Q mặc áo khoác Grab, đội mũ bảo hiểm Grab và điều khiển xe máy Honda Wave RSX màu đen-đỏ *(biển kiểm soát: 29G1-507.16)* đến trước cổng ngõ nhà Ngô Văn C bắt trộm 01 con chó *(lông màu đen vàng, nặng khoảng 20kg, đã chết do ăn phải bả)* của nhà C rồi đi về phía đường Đ. Do ở đối diện với cổng nhà C ở bên kia đường nên Hải gọi điện thoại, báo cho Cường biết về việc bị bắt trộm chó. Khi đi ra phía ngoài cổng, C phát hiện 01 con chó nữa *(lông màu đen, nặng khoảng 13kg)* nằm chết ở trước cửa nhà mình, cả 02 con chó đều của gia đình C. Khi C sang nhà thì H nói nhìn thấy Q đi xe máy trộm 01 con chó ở trước cổng ngõ nhà C; C cho biết còn 01 con chó nữa cũng bị đánh bả, nằm chết ở trước cửa. H bàn với C cùng đứng chờ, khi đối tượng quay lại lấy con chó thứ hai thì đóng cổng lại để bắt trộm. Trong thời gian ngồi chờ, H đưa cho C 01 thanh gậy gỗ dài 78 cm, có tiết diện *(02x06)* cm để sử dụng vì khả năng đối tượng có súng bắn điện. Lúc này, chị Nguyễn Thị Th *(vợ của H)* nhìn thấy H đưa thanh gậy gỗ cho C *(ở vị trí trước cổng)* nhưng không nói gì mà vào nhà nằm ngủ tiếp.

Khoảng 20 phút sau, anh Q đi xe máy quay lại, C nhìn qua khe cửa cổng nhà H và thấy anh Q mặc áo khoác Grab, đội mũ bảo hiểm Grab, điều khiển chiếc xe máy Honda Wave RSX màu đen-đỏ *(biển kiểm soát 29G1-507.16)* đến và dừng trước cổng nhà C khoảng 05 phút thì bỏ đi. Khoảng 10 phút sau, anh Q quay lại, đi thẳng vào trong cổng nhà C và điều khiển xe máy đến vị trí con chó nằm chết, rồi quay xe và cúi người xuống nhặt con chó, đặt lên khung xe phía trước và đi thẳng ra hướng ngoài cổng. Khi thấy anh Q vừa vào trong cổng thì C *(cầm thanh gậy gỗ)* chạy trước, đứng chặn cổng; H chạy theo sau, đóng cửa và chốt cổng; khi anh Q đi xe máy mang theo con chó tiến về phía mình, C hô "*Trộm, trộm"* và vụt gậy gỗ nhiều phát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái vào đầu, tay và chân anh Q làm anh Q ngã xuống đường; còn H sử dụng đèn pin để soi, thấy C dùng chân đá 01 cái vào bụng và đạp vào người anh Q khi anh Q đã nằm gục dưới đất, H bảo C đừng đánh nữa mà lấy dây trói lại rồi báo cho Công an phường đến giải quyết. C vào nhà lấy 01 dây xích chó mang ra để trói nhưng thấy anh Q nằm im bất tỉnh, C đưa tay để trước mũi kiểm tra thì không thấy thở nữa nên C kéo anh Q ngồi dựa vào hàng rào tôn bên đường, xoa ngực cho anh Q; đồng thời, C gọi điện thoại báo Công an phường M và gọi cấp cứu 115 để đưa nạn nhân đi cấp cứu. Khi lực lượng Công an phường M và xe cấp cứu đến thì phát hiện nạn nhân Nguyễn Văn Q đã tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 1732 ngày 21/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội đối với Nguyễn Văn Q (bút lục 296-297) kết luận nguyên nhân chết: Đa chấn thương trên nạn nhân bị lao phổi. Thương tích trên cơ thể nạn nhân bị tác động bởi vật tày gây nên.

Khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe máy Honda Wave RSX màu đen-đỏ *(biển kiểm soát 29G1-507.16)* cùng 01 con chó đã chết màu đen *(04 chân có lông màu vàng, cân nặng 13kg);* 01 gậy gỗ dài 78 cm, tiết diện hình chữ nhật kích thước *(02x06)* cm; 01 mũ bảo hiểm Grab màu xanh loại nửa đầu; 01 chiếc đèn pin; và 01 dây xích loại nhỏ dài 1,5 mét.

Tại Kết luận định giá tài sản số 34 ngày 26/01/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận N kết luận (bút lục 293): 01 con chó, thân màu đen, chân màu vàng nặng khoảng 20kg, trị giá tài sản là 2.000.000 đồng *(theo mô tả của Ngô Văn C);* 01 con chó, thân màu đen, nặng 13 kg đã chết, trị giá tài sản là 1.300.000 đồng.

Quá trình điều tra, Ngô Văn C và bà Nguyễn Thị Th *(vợ Phan Văn H)* khai báo phù hợp với nội dung nêu trên; lời khai của C phù hợp lời khai người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, pháp y tử thi, vật chứng vụ án đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Phan Văn H khai nhận: khi phát hiện thấy anh Q đi xe máy quay lại và đi vào trong ngõ nhà C thì C nhặt thanh gậy gỗ tại cổng nhà H rồi chạy về ngõ và đứng chặn ở phía trong cổng; H chạy theo và đứng sau C; khi anh Q điều khiển xe máy ra phía hướng cổng thì H đóng cửa và chặn cổng lại. Sau đó, Phan Văn H thay đổi lời khai và trình bày: khi H chạy theo sau C vào bên trong ngõ thì nhìn thấy C đang dùng thanh tuýp sắt vụt vào người anh Q *(dài 150-170 cm,*

đường kính khoảng 02 cm); H nhận ra thanh tuýp sắt này là của nhà H và không biết C đã lấy thanh tuýp sắt này từ khi nào; H đã can ngăn không cho đánh nạn nhân, H cầm giữ thanh tuýp sắt và bảo C vào nhà lấy dây trói lại rồi gọi Công an đến giải quyết. Trong khi chờ Công an đến, C nhờ H vứt thanh sắt đi và nhặt cho C một thanh gậy gỗ để nếu Công an hỏi sử dụng công cụ, phương tiện gì thì C còn có cái mà trả lời; H không vứt thanh sắt trên mà cất ở vị trí sau cánh cửa ra vào của nhà H rồi ra khu vực cạnh nhà nhặt 01 thanh gậy gỗ và đưa cho C.

Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Ngô Văn C và Phan Văn H (bút lục: 91-94): C khẳng định đã dùng thanh gậy gỗ dài khoảng 80 cm, có tiết diện *(02x07)* cm do H đưa để đánh anh Q; H vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Căn cứ lời khai của Phan Văn H, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở *(toàn bộ khu vực nhà H, bút lục 80-82)* và vị trí cửa cất giấu thanh tuýp sắt theo lời khai của H; kết quả khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật nào liên quan đến vụ án, không phát hiện thanh tuýp sắt như H đã miêu tả.

Cơ quan điều tra kiểm tra dữ liệu Camera thu giữ tại nhà Ngô Văn C: kết quả kiểm tra phù hợp với diễn biến vụ án, lời khai của Ngô Văn C và lời khai ban đầu của Phan Văn H về việc H là người đóng cổng nhà C để không cho anh Q bỏ chạy; do chất lượng ghi hình thấp nên không xác định được công cụ do C sử dụng để gây án, chỉ đủ cơ sở xác định C đã dùng gậy đánh và gây tử vong cho anh Nguyễn Văn Q.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2023/HS-ST ngày 10/2/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, e và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn C 07 *(bảy)* năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2021.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, e và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn H 05 *(năm)* năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 587, 591 và khoản 2 Điều 593 Bộ luật Dân sự ghi nhận thỏa thuận giữa các bị cáo Ngô Văn C, Phan Văn H và bà Vũ Thị T *(đại diện hợp pháp của bị hại):* Các bị cáo liên đới bồi thường cho bà Vũ Thị T thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm là 190.000.000 đồng *(bao gồm: chi phí về mai táng và bù đắp tổn thất về tinh thần)*; trong đó, bị cáo C bồi thường là 150.000.000 đồng, bị cáo H bồi thường là 40.000.000 đồng và bà Vũ Thị T đã nhận đủ 190.000.000 đồng bồi thường nêu trên.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đỗ Thị T2 *(đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thanh Th- con nạn nhân):* không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản bù đắp tổn thất tinh thần cho cháu Nguyễn Thanh Th; không tranh chấp với bà Vũ Thị T đối với khoản bồi thường về bù đắp tổn thất về tinh thần do bà T đã nhận.

Buộc các bị cáo Ngô Văn C và Phan Văn H phải liên đới bồi thường khoản cấp dưỡng hàng tháng cho con của nạn nhân Nguyễn Văn Q là cháu Nguyễn Thanh Th *(sinh ngày 23/3/2015)* hàng tháng là 1.500.000 đồng kể từ ngày 30/12/2021 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; trong đó, bị cáo C phải bồi thường 2/3 là 1.000.000 đồng/tháng, bị cáo H phải bồi thường 1/3 là 500.000 đồng/tháng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/02/2023, bị cáo Phan Văn H có đơn kháng cáo cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là quá nặng.

Ngày 24/02/2023, ông Nguyễn Đức H2 và bà Đỗ Thị T2 có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Ngô Văn C và bị cáo Phan Văn H; chấp nhận đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm đã nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm.

Ngày 21/04/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhận được đơn xin rút kháng cáo của ông Nguyễn Đức H2 và bà Đỗ Thị T2 (đơn có xác nhận của Công an xã T, nơi ông H2, bà T2 cư trú) với cùng nội dung xin rút lại toàn bộ kháng cáo đối với bị cáo Ngô Văn C với lý do: sau khi xét xử sơ thẩm, người nhà bị cáo Ngô Văn C đã thay mặt bị cáo bồi thường khoản cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thanh Th. Kèm theo đơn rút kháng cáo là biên bản thỏa thuận giữa bà Đỗ Thị T2 và bà Nguyễn Thị Th1 (là vợ bị cáo Ngô Văn C) về việc thống nhất trả một lần khoản cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thanh Th mà bị cáo C phải chi trả theo quyết định của bản án sơ thẩm là 100.000.000 đồng; Giấy biên nhận của bà Đỗ Thị T2 xác nhận đã nhận đủ 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phan Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Các luật sư bào chữa cho bị cáo không phủ nhận việc bị cáo có lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết của vụ án để giảm hình phạt cho bị cáo; tuy nhiên, các luật cho rằng hung khí được bị cáo C sử dụng để phạm tội không phải là thanh gỗ (vì thanh gỗ thu giữ tại hiện trường đã mục nát, trên thanh gỗ không có vết máu hay chất bẩn gì; camera không ghi nhận được hung khí là thanh gỗ hay tuýp sắt).

Bà Đỗ Thị T2 là người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thanh Th (con gái bị hại) giữ nguyên kháng cáo đối với bị cáo Phan Văn H vì bị cáo chưa thực hiện việc cấp dưỡng cho cháu Th theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm: Bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không nhận hành vi đồng phạm, thể hiện thái độ chưa ăn năn hối cải. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo C, lời khai của bà Th (vợ bị cáo H), lời khai ban đầu của bị cáo H thì Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội "Giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Bị cáo H phạm tội với vai trò giúp sức, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Tòa

án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Đối kháng cáo của ông Nguyễn Đức H2 và bà Đỗ Thị T2, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm nội dung kháng cáo đối với bị cáo C (vì việc rút kháng cáo của ông H2, bà T2 là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật); không chấp nhận nội dung kháng cáo đối với bị cáo H (vì không có căn cứ)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn Đức H2 (là người được đại diện bị hại ủy quyền) vắng mặt. Theo trình bày của bà Đỗ Thị T2 thì ông H2 đã nhận được giấy triệu tập nhưng vắng mặt do sức khỏe. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục giải quyết vụ án.

[2] Ngày 21/04/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhận được đơn xin rút kháng cáo của ông Nguyễn Đức H2 và bà Đỗ Thị T2 (đơn có xác nhận của Công an xã T, nơi ông H2, bà T2 cư trú). Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T2 xác nhận việc xin rút toàn bộ kháng cáo đối với bị cáo Ngô Văn C. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc rút kháng cáo của ông H2, bà T2 là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm nội dung kháng cáo của ông H2, bà T2 đối với bị cáo Ngô Văn C. Các quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt và trách nhiệm bồi thường đối với Ngô Văn C có hiệu lực pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy những lời khai ban đầu của bị cáo Phan Văn H tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo Ngô Văn C và người làm chứng là chị Nguyễn Thị Th, phù hợp các vật chứng đã thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định, các tài liệu về kiểm tra Camera và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trong bản kiểm điểm do bị cáo Phan Văn H tự viết ngày 30/12/2021 và các bản cung tiếp theo, Phan Văn H xác nhận bị cáo không bị đánh đập, không bị bức cung, nhục hình trong quá trình điều tra; bị cáo cũng thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đồng ý về việc vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị Th bồi thường cho gia đình bị hại 40.000.000 đồng thay cho bị cáo. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định, mặc dù không phải là đối tượng trực tiếp tấn công và gây ra cái chết của bị hại, nhưng Phan Văn H là đối tượng đầu tiên phát hiện vụ trộm chó, gọi điện thông báo cho bị cáo Ngô Văn C, cùng bàn bạc và phục kích để bắt trộm, giúp bị cáo C nhận diện người trộm chó, cùng chạy để hỗ trợ về tinh thần cho bị cáo C; bị cáo H còn đóng cổng để không cho nạn nhân chạy thoát. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Phan Văn H là đồng phạm của Ngô Văn C về tội "Giết người" với vai trò giúp sức là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án.

[4] Trong vụ án này, nạn nhân là người đã có hành vi trái pháp luật, bắt trộm 2 con chó của nhà bị cáo Ngô Văn C. Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội "Giết người" thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự; đồng thời cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ *"Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra"* là đúng. Bên cạnh đó, đối với Phan Văn H, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo về diễn biến sự việc, tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả, bố mẹ của bị cáo Phan Văn H đều tham gia kháng chiến và được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương cao quý; từ đó, cho bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, e và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đã thể hiện chính sách khoan hồng, đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về yêu cầu của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tiến hành thực nghiệm điều tra, triệu tập bổ sung người làm chứng, thu thập thêm chứng cứ là thanh sắt dạng tuýp. Thấy rằng, sau khi đã khai nhiều lần về việc bị cáo Ngô Văn C đánh nạn nhân bằng thanh gỗ, Phan Văn H đã thay đổi lời khai và khai lại là thấy Ngô Văn C đánh nạn nhân bằng tuýp sắt của nhà H và không biết C đã lấy thanh tuýp sắt đó từ khi nào. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Ngô Văn C và Phan Văn H, C khẳng định đã dùng thanh gậy gỗ dài khoảng 80 cm, có tiết diện 02x07 cm do H đưa để đánh nạn nhân (phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị Th là vợ Phan Văn H). Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành khám xét chỗ ở và vị trí cửa cất giấu thanh tuýp sắt theo lời khai của H; kết quả khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật nào liên quan đến vụ án, không phát hiện thanh tuýp sắt như H đã miêu tả. Cơ quan điều tra kiểm tra dữ liệu Camera thu giữ tại nhà Ngô Văn C, kết quả kiểm tra phù hợp với diễn biến vụ án, lời khai của Ngô Văn C và lời khai ban đầu của Phan Văn H; do chất lượng ghi hình thấp nên chỉ đủ cơ sở xác định C đã dùng gậy đánh và gây tử vong cho nạn nhân Nguyễn Văn Q. Bên cạnh đó, Phan Văn H không phải là người trực tiếp tấn công nạn nhân mà chỉ phạm tội với vai trò giúp sức; việc tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh làm rõ lời khai của H về việc C đã đánh nạn nhân Q bằng tuýp sắt cũng đã được cơ quan điều tra thực hiện nhưng không có kết quả và nội dung này cũng không làm thay đổi bản chất của vụ án.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự, ngày 26/9/2022, bà Nguyễn Thị Th1 *(vợ bị cáo Ngô Văn C)* đã tự nguyện bồi thường thay bị cáo C là 150.000.000 đồng; ngày 05/10/2022, bà Nguyễn Thị Th *(vợ bị cáo Phan Văn H)* đã tự nguyện bồi thường thay bị cáo H là 40.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo tự nguyện xác nhận trách nhiệm bồi thường nêu trên; bà Vũ Thị T *(mẹ nạn nhân)* và đại diện theo ủy quyền của bà T xác nhận về việc đã nhận bồi thường đối với chi phí về mai táng và bù đắp tổn thất về tinh thần tổng cộng là 190.000.000 đồng, bà T không có yêu cầu gì thêm về bồi thường. Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận thỏa thuận tự nguyện nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc các bị cáo Ngô Văn C và Phan Văn H phải

liên đới bồi thường khoản cấp dưỡng hàng tháng cho con của nạn nhân Nguyễn Văn Q là cháu Nguyễn Thanh Th hàng tháng là 1.500.000 đồng kể từ ngày 30/12/2021 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác (trong đó, bị cáo C phải bồi thường 2/3 là 1.000.000 đồng/tháng, bị cáo H phải bồi thường 1/3 là 500.000 đồng/tháng) là thỏa đáng và đúng quy định của pháp luật. Ngày 06/4/2023, bà Đỗ Thị T2 và bà Nguyễn Thị Th1 (là vợ bị cáo Ngô Văn C) đã thỏa thuận và thực hiện việc thống nhất trả một lần khoản cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thanh Th mà bị cáo C phải chi trả theo quyết định của bản án sơ thẩm là 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự cũng đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm ghi nhận việc bị cáo C đã thực hiện xong nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Th là con của nạn nhân Nguyễn Văn Q.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn H, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Đức H2 và bà Đỗ Thị T2 đối với bị cáo Phan Văn H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo H như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[8] Về án phí, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án", bị cáo Phan Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm kháng cáo của ông Nguyễn Đức H2, bà Đỗ Thị T2 đối với bị cáo Ngô Văn C. Các quyết định của Bản án sơ thẩm số 51/2023/HS-ST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về tội danh, hình phạt và trách nhiệm bồi thường đối với Ngô Văn C có hiệu lực pháp luật.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn H; không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Đức H2, bà Đỗ Thị T2 đối với bị cáo Phan Văn H, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2023/HS-ST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo Phan Văn H.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, e và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn H 05 *(năm)* năm tù về tội ”Giết người”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 587, 591 và khoản 2 Điều 593 Bộ luật Dân sự ghi nhận thỏa thuận giữa các bị cáo Ngô Văn C, Phan Văn H và bà Vũ Thị T *(đại diện hợp pháp của bị hại):* Các bị cáo liên đới bồi thường cho bà Vũ Thị T thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm là 190.000.000 đồng *(bao gồm: chi phí về mai táng và bù đắp tổn thất về tinh thần)*; trong đó, bị cáo C bồi thường là 150.000.000 đồng, bị cáo H bồi thường

là 40.000.000 đồng và bà Vũ Thị T đã nhận đủ 190.000.000 đồng bồi thường nêu trên.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đỗ Thị T2 *(đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thanh Th- con nạn nhân):* không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản bù đắp tổn thất tinh thần cho cháu Nguyễn Thanh Th; không tranh chấp với bà Vũ Thị T đối với khoản bồi thường về bù đắp tổn thất về tinh thần do bà T đã nhận.

Buộc các bị cáo Ngô Văn C và Phan Văn H phải liên đới bồi thường khoản cấp dưỡng hàng tháng cho con của nạn nhân Nguyễn Văn Q là cháu Nguyễn Thanh Th *(sinh ngày 23/3/2015)* hàng tháng là 1.500.000 đồng kể từ ngày 30/12/2021 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; trong đó, bị cáo C phải bồi thường 2/3 là 1.000.000 đồng/tháng, bị cáo H phải bồi thường 1/3 là 500.000 đồng/tháng.

Ghi nhận bị cáo Ngô Văn C đã thực hiện xong nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thanh Th theo quyết định của bản án sơ thẩm.

3. Bị cáo Phan Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Thảo **Nguyễn Phan Nam** **Chu Thành Quang**